

Bản án số: 34/ 2017/ HNGĐ - ST

Ngày: 21-12- 2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ- TỈNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình T

Các hội thẩm nhân dân : Ông Lê Dũng T

Ông Lê Ngọc H.

Thị ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T- Thị- ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/ QĐXX-ST ngày 02/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2017/QĐST ngày 23/11/2017 giữa các đ- ơng sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H - Sinh năm 1985 (Vắng mặt có lý do)

HKTT: Thôn Đồng Thanh, xã Thiệu T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc H - Sinh năm 1982 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Đồng Thanh, xã Thiệu T, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân gia đình ngày 05 tháng 10 năm 2017 và bản tự khai ngày 09 tháng 10 năm 2017 và đơn xin xử án vắng mặt ngày 30 tháng 11 năm 2017 chị Trần Thị H trình bày: Về hôn nhân Chị và anh Nguyễn Quốc H đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 11 năm 2012 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hòa thuận, đến đầu năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, không tôn trọng nhau. Nay chị Huệ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị đ- ợc ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Quốc T - Sinh ngày 24 tháng 8 năm 2013. Nay ly hôn nguyện vọng của chị đ- ợc nuôi cháu T và yêu cầu anh Nguyễn Quốc H cấp d- ỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 10 năm 2017 cũng nh- tại biên bản hòa giải anh Nguyễn Quốc H trình bày, Anh và chị Huế đăng ký kết hôn ngày 08/11/2012 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp.

Nay chị Trần Thị H làm đơn xin ly hôn anh Hồng xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh Hồng không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên cháu là Nguyễn Quốc T - Sinh ngày 24 tháng 8 năm 2013. Nay ly hôn anh H xin đ- ợc nuôi con và không yêu cầu chị H cấp d- ỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản: Anh Nguyễn Quốc H không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} *Về tố tụng:* Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xử án vắng mặt vì vậy áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2} *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quốc H đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 11 năm 2012 tại ủy ban nhân dân xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, nh- vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Nay chị Huế xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị đ- ợc ly hôn anh H, anh Nguyễn Quốc H xin đ- ợc đoàn tụ.

Quá trình hòa giải và tại đơn xin xử án vắng mặt chị Huế vẫn đề nghị Tòa án cho chị đ- ợc ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, việc anh Hồng xin đoàn tụ là không có cơ sở, vì thực tế anh cũng không có ph- ơng pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, chị H vẫn đề nghị đ- ợc ly hôn , vì vậy áp dụng điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Trần Thị H đ- ợc ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

{3} *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Quốc T- Sinh ngày 24/8/2013, hiện nay cháu đang ở với chị H, nay ly hôn chị H và anh H yêu cầu đ- ợc nuôi con là chính đáng. Hiện nay cháu T đang ở với chị để cháu phát triển bình th- ờng và ổn định tâm lý. Vì vậy giao cháu Nguyễn Quốc T cho chị Trần Thị H nuôi d- ỡng và buộc anh H cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

{4} *Về tài sản:* Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{5} *Về án phí:* Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, khoản 1,3 điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam 2014, khoản 4 Điều 147, điểm a,b khoản 1 điều 238, điều 271, khoản 1 điều 273, khoản 1 điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định án phí, lệ phí

Tòa án, Điểm 1.1. tiểu mục 1, mục II phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H

Xử chị Trần Thị H đ- ợc ly hôn anh Nguyễn Quốc H.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Quốc T – Sinh ngày 24 tháng 8 năm 2013 cho chị Trần Thị H nuôi d- ỡng, anh Nguyễn Quốc H phải cấp d- ỡng nuôi con chung cùng chị Huế mỗi tháng 1500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 12 năm 2017. Anh H đ- ợc quyền đi lại chăm sóc con chung, chị H và các thành viên trong gia đình không đ- ợc ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản*: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xét.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí chị Huế đã nộp 300.000đ tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hoá theo biên lai số AA/2014/ 0001233 ngày 06 tháng 10 năm 2017 đ- ợc chuyển thành án phí, chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn. Buộc anh Nguyễn Quốc H phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp d- ỡng nuôi con.

Bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự, ng- ời đ- ợc thi hành án, ng- ời phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị H, anh Nguyễn Quốc H đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hóa
- Các đ- ơng sự
- Thi hành án dân sự
- Phòng Giám đốc án
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

La Đình V- ợng

Trần Văn Các

Lê Đình Thông